

Bản án số: 62/2024/DS-ST
Ngày: 23-5-2024
V/v Tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp hụi”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1965, có mặt

Địa chỉ cư trú: **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.**

Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh T**, vắng mặt

Địa chỉ cư trú: **Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 09/10/2023 và tại phiên tòa, ông **Trần Văn C** trình bày:

Ngày 01/7/2020 âm lịch, ông có mở dây hụi, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, gồm 34 chân, ông **T** tham gia 02 chân. Năm 2021, ông ngưng không khui và gom hụi 03 tháng từ tháng 8/2021 âm lịch đến tháng 10/2021 âm lịch vì dịch bệnh covid và bắt đầu khui, gom hụi lại từ tháng 11/2021 âm lịch. Ngày 01/12/2021 âm lịch ông **T** hốt 01 chân hụi với số tiền là 51.120.000 đồng và ngày 01/6/2022 âm lịch ông **T** hốt 01 chân còn lại với số tiền 56.240.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong ông **T** vẫn đóng tiền hụi chết cho ông. Tuy nhiên, ông **T** cho rằng ông

ngưng khai hội có 02 tháng chứ không phải 03 tháng nên tháng cuối ông T không chịu đóng hội chết cho ông với số tiền 4.000.000 đồng.

Ngày 10/10/2020 âm lịch, ông có mở dây hội, loại hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, gồm 32 chân, ông T tham gia 01 chân. Đến ngày 10/5/2021 âm lịch ông T hốt hội với số tiền 45.880.000 đồng. Năm 2021, ông ngưng khai và gom hội trong 03 tháng kể từ tháng 8/2021 âm lịch đến tháng 10/2021 âm lịch vì dịch bệnh covid và bắt đầu khai, gom hội lại từ tháng 11/2021 âm lịch. Tương tự như chân hội ngày 01/7/2020 âm lịch, ông T cho rằng ngưng hội có 02 tháng chứ không phải 03 tháng nên tháng cuối không đóng hội chết cho ông với số tiền là 2.000.000 đồng.

Tổng cộng ông T thiếu ông 6.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T thanh toán cho ông số tiền hội còn nợ là 6.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Văn C khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Thanh T thanh toán tiền nợ hội nên đây là tranh chấp hội. Ông T có địa chỉ tại ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông T vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện vào ngày 01/7/2020 âm lịch và ngày 10/10/2020 âm lịch, ông C có làm chủ hội, ông T có tham gia góp hội, có xác nhận của người làm chứng là bà Huỳnh Yến T1, bà Quách Thị L, bà Nguyễn Thị Út E,.... Do đó, xác định ông C, ông T có tham gia góp hội với nhau là có thật và hợp pháp.

[4] Ông C xác định các chân hội này ông T đều đã hốt hội. Tuy nhiên, do dịch bệnh covid nên ông C không khai và gom hội trong 03 tháng kể từ tháng 8/2021 âm lịch đến tháng 10/2021 âm lịch, đến tháng 11/2021 âm lịch ông C khai và gom hội lại. Ông T có đóng hội chết nhưng tháng cuối thì không đóng nữa do ông T cho rằng hội chỉ ngưng 02 tháng chứ không phải 03 tháng. Tuy nhiên, lời khai của người làm chứng là bà L, bà E, bà T1,.... đều xác định ông C ngưng khai và gom hội trong 03 tháng từ tháng 8/2021 âm lịch đến tháng 10/2021 âm lịch và ông T còn nợ tiền hội ông C nhưng không biết rõ là bao nhiêu. Trong quá trình giải quyết vụ án, khi nhận

các văn bản tố tụng của Tòa án, ông **T** cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông **C**. Từ đó, có cơ sở xác định ông **T** còn nợ tiền hui của ông **C** của tháng cuối cùng với số tiền 6.000.000 đồng (đôi với 03 chân hui của 02 dây hui).

Việc ông **T** đã hốt hui nhưng không đóng đầy đủ tiền hui chết cho ông **C** là vi phạm thỏa thuận góp hui và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông **C**. Từ đó, cần buộc ông **T** thanh toán cho ông **C** số tiền hui còn nợ là 6.000.000 đồng.

Về lãi suất: Ông **C** không yêu cầu ông **T** thanh toán lãi nên không xem xét.

[6] Về lãi suất chậm thi hành án: Ông **T** phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

[8] Tại phiên tòa, ông **C** có mặt nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Ông **T** vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hui, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn C** về việc yêu cầu ông **Huỳnh Thanh T** thanh toán tiền nợ hui. Buộc ông **Huỳnh Thanh T** có nghĩa vụ thanh toán cho ông **Trần Văn C** số tiền hui còn nợ là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

2. Kể từ ngày ông **C** có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp ông **T** chậm thanh toán khoản tiền nói trên thì ông **T** còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông **T** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông **C** được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003876 ngày 09/10/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

4. Ông **C** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **T** vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc được niêm yết công khai bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm